TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 461/2017/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 440/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Mỹ N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thu Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Mỹ N với anh Nguyễn Thu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thái Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thu Đ tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Anh Đ đồng ý tiếp tục giao con chung là Nguyễn Ngọc Y N1, sinh ngày 29/10/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N và anh Đ trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung phải trả, phải thu: Chị N và anh Đ thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị N tự nguyện nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010306 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- UBND xã SP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo